

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 42

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D21X1-DN	D21K1+D21K2-DN	D21QX1-DN
HAI	Sáng	1->3	06/5/24		ÔN THI	A2-314 9-12	ÔN THI	21-25	
		4->5				CĐTNKTR(4)(K.Sơn)		ĐAKTr-8(5)(A.Nường)	
	Chiều	6->7		A2-206 30-33					
		8->9		ĐT&TQTCT(4)(Đ.Châu)					
		10->12							
	Tối								
BA	Sáng	1->3	07/5/24		A2-312 1-4	ÔN THI	A2-313 21-24	35-38	A2-208 17-20
		4->5			CĐTN_P2(4)(S.Vinh)		ĐA.KCNT(4)(C.Duy)	GDTC4(4)(M.Đồng)	DINH GIA(4)(T.Thiểm)
	Chiều	6->7		A2-314 34-37			A2-313 5-8		A2-312 25-27
		8->9		ĐT&TQTCT(4)(Đ.Châu)			ĐA.KTTC1.19(4)(Đ.Khoa)		AVCN(3)(Th.Nhung)
		10->12							
	Tối								
TƯ	Sáng	1->3	08/5/24		A2-209 5-8	A2-314 13-16		A2-312 19-21	A2-208 21-23
		4->5			CĐTN_P2(4)(S.Vinh)	CĐTNKTR(4)(K.Sơn)		AVCN(3)(Th.Nhung)	DINH GIA(3)(T.Thiểm)
	Chiều	6->7		A2-313 38-41			A2-207 1-3		A2-209 1-4
		8->9		ĐT&TQTCT(4)(Đ.Châu)			MXD(3)(Đ.Tân)		PTHDKD(4)(V.Cần)
		10->12							
	Tối								
NĂM	Sáng	1->3	09/5/24		A2-209 9-12		A2-207 4-7	26-30	A2-208 24-27
		4->5			CĐTN_P2(4)(S.Vinh)		MXD(4)(Đ.Tân)	ĐAKTr-8(5)(A.Nường)	DINH GIA(4)(T.Thiểm)
	Chiều	6->7		A2-313 42-hết		A2-314 17-20	A2-315 9-12		A2-209 5-7
		8->9		ĐT&TQTCT(4)(Đ.Châu)		CĐTNKTR(4)(K.Sơn)	ĐA.KTTC1.19(4)(Đ.Khoa)		PTHDKD(3)(V.Cần)
		10->12							
	Tối								
SÁU	Sáng	1->3	10/5/24		A2-206 thi hết hp	A2-206 thi hết hp	A2-207 8-11		A2-208 28-hết
		4->5			ĐS(S.Vinh)	PLXD(V.Cần)	MXD(4)(Đ.Tân)		DINH GIA(3)(T.Thiểm)
	Chiều	6->7		A2-312 thi hết hp				X-TH 9-12	A2-209 8-11
		8->9		QLDAXD(H.Tính)				ĐATKN-KTr(4)(N.Hòa)	PTHDKD(4)(V.Cần)
		10->12							
	Tối								
BẢY	Sáng	1->3	11/5/24				A2-207 12-15		A2-209 12-15
		4->5					MXD(4)(Đ.Tân)		PTHDKD(4)(V.Cần)
	Chiều	6->7						X-TH 13-hết	
		8->9						ĐATKN-KTr(3)(N.Hòa)	
		10->12							
	Tối								
CN	Sáng	1->3	12/5/24						
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
	Tối								

Sĩ số

39

7

7

25

13

9

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 42

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP				
				D22X1-DN	D22K1+K2-DN	D22QX1-DN	D22X2-DN	D22CD2-DN
HAI	Sáng	1->3	06/5/24	A2-206 9-12 ĐA.KCBTCT(4)(T.Anh)	28-31 GDTC4(4)(M.Đồng)	A2-208 13-16 BTL.KTXD(4)(T.Thiểm)		
		4->5						
	Chiều	6->7				A2-208 29-32 KTEXD(4)(T.Thiểm)		
		8->9						
		10->12						
	Tối						A2-207 25-27 TLC(3)(P.Trúc)	
BA	Sáng	1->3	07/5/24	A2-206 28-hết CHKC2(3)(C.Bàn)	A2-207 28-30 KCCTR(3)(Q.Hòa)	35-38 GDTC4(4)(M.Đồng)		
		4->5						
	Chiều	6->7		A2-VT2 53-56 THUD2(4)(C.Duy)		A2-208 17-20 BTL.KTXD(4)(T.Thiểm)		
		8->9						
		10->12						
	Tối						A2-207 28-30 TLC(3)(P.Trúc)	
TƯ	Sáng	1->3	08/5/24	43-45 GDTC4(3)(M.Đồng)	A2-207 31-33 KCCTR(3)(Q.Hòa)			
		4->5						
	Chiều	6->7		A2-206 1-4 LSDCSVN(4)(S.Tùng)		A2-208 33-36 KTEXD(4)(T.Thiểm)		
		8->9						
		10->12					A2-206 1-4 KNGT(4)(Đ.Tâm)	A2-207 31-33 TLC(3)(P.Trúc)
	Tối							
NĂM	Sáng	1->3	09/5/24		32-35 GDTC4(4)(M.Đồng)			
		4->5						
	Chiều	6->7		A2-206 5-8 LSDCSVN(4)(S.Tùng)		A2-208 37-40 KTEXD(4)(T.Thiểm)		
		8->9						
		10->12					A2-206 5-8 KNGT(4)(Đ.Tâm)	A2-207 34-36 TLC(3)(P.Trúc)
	Tối							
SÁU	Sáng	1->3	10/5/24		X-TH 51-55 ĐAKTr3(5)(M.Tân-N.Hoà)	A2-312 37-39 AV2(3)(Th.Nhung)		
		4->5						
	Chiều	6->7		A2-206 9-11 LSDCSVN(3)(S.Tùng)		A2-208 41-hết KTEXD(4)(T.Thiểm)		
		8->9						
		10->12					A2-206 9-12 KNGT(4)(Đ.Tâm)	A2-207 37-39 TLC(3)(P.Trúc)
	Tối							
BẢY	Sáng	1->3	11/5/24		X-TH 56-hết ĐAKTr3(5)(M.Tân-N.Hoà)	A2-208 21-24 BTL.KTXD(4)(T.Thiểm)	A2-315 1-3 CBTN(3)(Đ.Khoa-Q.Hoà)	
		4->5						
	Chiều	6->7		A2-206 12-15 LSDCSVN(4)(S.Tùng)			A2-209 4-6 CBTN(3)(Đ.Khoa-Q.Hoà)	A2-207 40-42 TLC(3)(P.Trúc)
		8->9						
		10->12						
	Tối							
CN	Sáng	1->3	12/5/24				A2-209 7-9 CBTN(3)(Đ.Khoa-Q.Hoà)	A2-207 43-hết TLC(3)(P.Trúc)
		4->5						
	Chiều	6->7					A2-209 10-12 CBTN(3)(Đ.Khoa-Q.Hoà)	A2-207 5-8 CNXHKH(4)(V.Nam)
		8->9						
		10->12						
	Tối							

Sĩ số

45

16

14

19

12

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 42

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D23X1-DN	D23K1-DN	D23QX1-DN	D23X2-DN	D23CD2-DN	D23K2-DN
HAI	Sáng	1->3	06/5/24		X-TH 36-40	ÔN THI			
		4->5			BCKG(5)(H.Sang)				
	Chiều	6->7		A2-312 26-28					
		8->9		AV2(3)(Th.Nhung)					
		10->12							
	Tối								
BA	Sáng	1->3	07/5/24	A2-209 5-8	X-TH 41-45	A2-VT2 29-32			
		4->5		KTCTML(4)(Q.Vinh)	BCKG(5)(H.Sang)	TINUD(4)(N.Hào)			
	Chiều	6->7		A2-206 52-54	A2-209 21-24	A2-207 50-52			
		8->9		SBVL1(3)(C.Bàn)	HHHH2(4)(M.Tân)	ĐIAKT(3)(T.Lực)			
		10->12							
	Tối								
TƯ	Sáng	1->3	08/5/24	A2-206 1-4		A2-VT2 33-36			
		4->5		CNXHKH(4)(V.Nam)		TINUD(4)(N.Hào)			
	Chiều	6->7			A2-312 25-27	A2-314 1-4			
		8->9			HHHH2(3)(M.Tân)	KNGT(4)(Đ.Tâm)			
		10->12					A2-206 1-4	A2-206 1-4	
	Tối						KNGT(4)(Đ.Tâm)	KNGT(4)(Đ.Tâm)	
NAM	Sáng	1->3	09/5/24	A2-312 29-31	A2-314 28-hết	A2-313 53-55			
		4->5		AV2(3)(Th.Nhung)	HHHH2(3)(M.Tân)	ĐIAKT(3)(T.Lực)			
	Chiều	6->7		A2-207 5-8		A2-312 5-7			
		8->9		CNXHKH(4)(V.Nam)		KNGT(3)(Đ.Tâm)			
		10->12					A2-206 5-8	A2-206 5-8	
	Tối						KNGT(4)(Đ.Tâm)	KNGT(4)(Đ.Tâm)	
SÁU	Sáng	1->3	10/5/24	A2-209 9-12	A2-312 37-39	A2-314 8-11			
		4->5		KTCTML(4)(Q.Vinh)	AV2(3)(Th.Nhung)	KNGT(4)(Đ.Tâm)			
	Chiều	6->7		A2-207 55-57	X-TH 31-35				
		8->9		SBVL1(3)(C.Bàn)	VEGHI(5)(K.Sơn)				
		10->12					A2-206 9-12	A2-206 9-12	
	Tối						KNGT(4)(Đ.Tâm)	KNGT(4)(Đ.Tâm)	
BẢY	Sáng	1->3	11/5/24			A2-312 12-15	A2-313 45-48	A2-313 45-48	A2-314 37-39
		4->5				KNGT(4)(Đ.Tâm)	CHKC1(4)(C.Bàn)	CHKC1(4)(C.Bàn)	NLKTCC-CN(3)(K.Sơn)
	Chiều	6->7							
		8->9					A2-208 25-27	A2-208 25-27	A2-208 25-27
		10->12					PLDC(3)(N.Tài)	PLDC(3)(N.Tài)	PLDC(3)(N.Tài)
	Tối								
CN	Sáng	1->3	12/5/24				A2-207 1-4	A2-207 1-4	A2-208 40-42
		4->5					ĐSTT(4)(A.Việt)	ĐSTT(4)(A.Việt)	NLKTCC-CN(3)(K.Sơn)
	Chiều	6->7					A2-208 37-40	A2-208 37-40	A2-208 37-40
		8->9					THMLN(4)(Q.Vinh)	THMLN(4)(Q.Vinh)	THMLN(4)(Q.Vinh)
		10->12							
	Tối						A2-207 5-8	A2-207 5-8	A2-208 43-hết

Sĩ số

30

19

8

13

8

10

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)